

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 8
Năm học: 2021-2022

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
1	7A1	8A1	Lại Minh	Anh	03	07	08	Tp. HCM	
2	7A1	8A1	Lê Viết Việt	Anh	27	12	08	Thanh Hóa	
3	7A1	8A1	Huỳnh Gia	Bảo	5	1	08	Quảng Trị	
4	7A1	8A1	Lưu Thị Thái	Bảo	29	09	08	Tp. HCM	
5	7A1	8A1	Vương Gia	Bình	06	06	08	Tp. HCM	
6	7A1	8A5	Đỗ Viết	Chiến	18	08	08	Tp. HCM	
7	7A1	8A1	Nguyễn Khánh	Danh	06	07	08	Tp. HCM	
8	7A1	8A1	Nguyễn Văn	Đạt	25	11	08	Tp. HCM	
9	7A1	8A5	Lê Huỳnh Kỳ	Đông	14	08	08	Đồng Nai	
10	7A1	8A1	Bùi Hữu	Đức	20	06	08	Bình Dương	
11	7A1	8A1	Trịnh Nguyên	Giang	19	07	08	Tp. HCM	
12	7A1	8A1	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	30	05	08	Bến Tre	
13	7A1	8A1	Vũ Lưu Gia	Hiếu	14	02	08	Tp. HCM	
14	7A1	8A1	Giân Tư Minh	Hoàng	30	08	08	Nghệ An	
15	7A1	8A1	Phạm Nhật	Huy	20	06	08	Thanh Hóa	
16	7A1	8A1	Lộ Công Thái	Huy	05	02	08	Bình Dương	
17	7A1	8A1	Nguyễn Trịnh Bảo	Khoa	27	08	08	TT Huế	
18	7A1	8A1	Hồ Nguyễn Ái	Linh	22	12	08	Tp. HCM	
19	7A1	8A1	Bùi Đỗ Hoàng	Long	07	12	08	Bình Dương	
20	7A1	8A1	Đỗ Quang	Minh	13	09	08	Tp. HCM	
21	7A1	8A1	Hứa Nhã	My	04	07	08	Tp. HCM	
22	7A1	8A1	Lư Bích	Ngọc	19	05	08	Tp. HCM	
23	7A1	8A1	Nguyễn Kim	Nguyên	08	03	08	Tp. HCM	
24	7A1	8A1	Nguyễn An	Nhàn	17	12	08	Tp. HCM	
25	7A1	8A1	Nguyễn Lê Trọng Nhân	Nhân	8	10	08	Bình Định	
26	7A1	8A1	Trần Thị Yến	Nhi	02	03	08	Bình Dương	
27	7A1	8A1	Lê Nguyễn Ngọc	Như	17	04	08	Bình Dương	
28	7A1	8A1	Phùng Xuân	Phú	10	01	08	Nam Định	
29	7A1	8A1	Đặng Như	Phúc	27	09	08	Tp. HCM	
30	7A1	8A1	Dương Thúy	Quỳnh	18	08	08	Tp. HCM	
31	7A1	8A1	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20	11	08	Tp. HCM	
32	7A1	8A1	Nguyễn Châu Gia	Thiện	18	06	08	Tp. HCM	
33	7A1	8A1	Lưu Thy	Thư	01	08	08	Tp. HCM	
34	7A1	8A1	Nguyễn Minh	Thuận	07	03	08	Tp. HCM	
35	7A1	8A1	Huỳnh Minh	Thy	24	02	08	Bình Thạnh	
36	7A1	8A1	Phạm Ngọc	Tiến	23	02	08	Tp. HCM	
37	7A1	8A1	Nguyễn Thanh	Tiến	19	04	08	Tp. HCM	
38	7A1	8A1	Nguyễn Dzoãn Thiên	Trân	26	12	08	Tp. HCM	
39	7A1	8A1	Hồ Quang	Tuấn	17	08	07	Quảng Ngãi	
40	7A1	8A1	Trần Phương	Uyên	21	08	08	Tp. HCM	
41	7A1	8A1	Nguyễn Trần Quang	Vũ	24	01	08	Hà Tĩnh	
42	7A1	8A1	Lê Tất Tuấn	Vũ	08	12	07	Hà Tĩnh	
43	7A1	8A1	Nguyễn Khánh	Vy	02	09	08	Tp. HCM	
44	7A10	8A10	Lâm Hồng	Anh	20	10	08	Tp. HCM	
45	7A10	8A10	Ngô Thị Ngọc	Anh	16	12	08	Tp. HCM	
46	7A10	8A10	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17	06	08	Tp. HCM	
47	7A10	8A10	Vũ Thị Quỳnh	Anh	05	08	08	Tp. HCM	
48	7A10	8A10	Trần Minh	Châu	16	01	08	Tp. HCM	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
49	7A10	8A10	Phan Thanh Minh	Đăng	12	01	08	Tp. HCM	
50	7A10	8A10	Đinh Nguyễn Phương	Dung	10	10	08	Tp. HCM	
51	7A10	8A10	Dương Quốc	Dũng	03	05	08	Tp. HCM	
52	7A10	8A10	Trang Trung	Dũng	17	02	08	Tp. HCM	
53	7A10	8A10	Lê Nguyễn Ánh	Dương	22	05	08	Tp. HCM	
54	7A10	8A10	Lê Nguyễn Thùy	Dương	22	05	08	Tp. HCM	
55	7A10	8A10	Mai Hoàng Bảo	Hân	20	05	08	Tp. HCM	
56	7A10	8A10	Nguyễn Thanh	Hiếu	14	02	08	Bình Dương	
57	7A10	8A10	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	29	02	08	Tp. HCM	
58	7A10	8A10	Phạm Lê Mai	Hoàng	22	06	08	Thanh Hóa	
59	7A10	8A10	Ngô Minh	Hoàng	02	08	08	Bình Dương	
60	7A10	8A10	Đậu Việt	Hung	10	08	08	Nghệ An	
61	7A10	8A10	Lê Thị Mai	Hương	15	9	08	Vĩnh Phúc	
62	7A10	8A10	Lê Khắc Bảo	Khánh	16	05	08	Đồng Nai	
63	7A10	8A10	Nguyễn Lê Trát Y	Khoa	02	06	08	Tp. HCM	
64	7A10	8A10	Đinh Tiến Tuấn	Kiệt	12	06	08	Tp. HCM	
65	7A10	8A10	Phan Thanh	Lâm	20	06	08	Tp. HCM	
66	7A10	8A10	Trương Khánh	Linh	30	11	08	Tp. HCM	
67	7A10	8A10	Cao Thị Kim	Ngân	15	11	08	Quảng Bình	
68	7A10	8A10	Trần Nguyễn Thu	Ngân	29	10	08	Tp. HCM	
69	7A10	8A10	Vũ Trần Thúy	Ngân	12	07	08	Tp. HCM	
70	7A10	8A10	Nguyễn Bảo	Ngọc	20	04	08	Tp. HCM	
71	7A10	8A10	Nguyễn Minh	Nhật	27	09	08	Tp. HCM	
72	7A10	8A10	Phan Lê Thảo	Nhi	16	10	08	Tp. HCM	
73	7A10	8A10	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	06	12	08	Tp. HCM	
74	7A10	8A10	Bùi Lê Uyên	Nhi	12	02	08	Tp. HCM	
75	7A10	8A10	Võ Nguyễn Xuân	Nhi	26	01	08	Tp. HCM	
76	7A10	8A10	Lê Ngọc Quỳnh	Như	23	06	08	Bình Dương	
77	7A10	8A10	Phạm Thị Quỳnh	Như	31	01	08	Tp. HCM	
78	7A10	8A10	Trịnh Thanh	Nhuân	10	09	08	Đồng Nai	
79	7A10	8A10	Nguyễn Thy	Phúc	28	08	08	Tp. HCM	
80	7A10	8A10	Vũ Lam	Phương	30	03	08	Tp. HCM	
81	7A10	8A10	Phạm Lê	Quỳnh	19	11	08	Tp. HCM	
82	7A10	8A10	Nguyễn Cao Phúc	Tài	14	01	08	Tp. HCM	
83	7A10	8A10	Nguyễn Minh	Thắng	08	03	08	Tp. HCM	
84	7A10	8A10	Nguyễn Phương	Thảo	20	11	08	Tp. HCM	
85	7A10	8A10	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	27	07	08	Tp. HCM	
86	7A10	8A10	Võ Minh	Thư	21	04	08	Tp. HCM	
87	7A10	8A10	Nguyễn Thị Phương	Thùy	29	08	08	Tp. HCM	
88	7A10	8A10	Phạm Thùy	Trang	20	1	08	Hà Tĩnh	
89	7A10	8A10	Vũ Minh Lâm	Tuệ	13	12	08	Tp. HCM	
90	7A10	8A10	Lê Trần Hải	Vy	11	07	08	Phú Yên	
91	7A10	8A10	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	30	07	08	Tp. HCM	
92	7A10	8A10	Nguyễn Ngọc Như	Ý	14	04	08	Tp. HCM	
93	7A2	8A2	Bùi Thị Trâm	Anh	5	5	08	Tp. HCM	
94	7A2	8A2	Châu Ngọc Quốc	Bảo	13	06	08	Tp. HCM	
95	7A2	8A4	Đào Thái	Bình	13	03	08	BR-VT	
96	7A2	8A7	Nguyễn Công	Danh	24	04	08	Tp. HCM	
97	7A2	8A9	Nguyễn Thành	Danh	01	05	08	Đồng Nai	
98	7A2	8A9	Nguyễn Tiến	Đạt	6	11	08	Tp. HCM	
99	7A2	8A2	Nguyễn Hoàng Gia	Định	02	11	08	Tp. HCM	
100	7A2	8A3	Đặng Hồng	Đức	14	01	08	Tp. HCM	
101	7A2	8A2	Nguyễn Quang Tiến	Dũng	28	11	08	Tp. HCM	
102	7A2	8A2	Lê Trần Khánh	Hà	4	1	08	TT Huế	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
103	7A2	8A2	Lý Lữ Gia	Hân	25	07	08	Trà Vinh	
104	7A2	8A4	Phạm Trần Trung	Hiếu	25	04	08	Tp. HCM	
105	7A2	8A7	Lê Phúc	Hoàng	13	12	08	Thanh Hóa	
106	7A2	8A4	Ngô Quang	Hưng	16	12	08	Tp. HCM	
107	7A2	8A7	Lê Phạm Ngọc	Hương	18	01	08	Tp. HCM	
108	7A2	8A2	Khương Xuân	Huy	11	04	08	Tp. HCM	
109	7A2	8A7	Trần Tân	Khoa	05	11	08	Tiền Giang	
110	7A2	8A3	Lê Thanh	Lâm	06	12	08	Tp. HCM	
111	7A2	8A2	Lê Quang	Liêm	01	01	08	Tp. HCM	
112	7A2	8A2	Trần Phú	Lộc	01	10	08	Hậu Giang	
113	7A2	8A2	Võ Nguyễn Khánh	Ly	24	5	08	Lâm Đồng	
114	7A2	8A2	Cao Gia	Minh	23	09	08	Tp. HCM	
115	7A2	8A2	Trương Khải	My	24	04	08	Trà Vinh	
116	7A2	8A4	Phạm Thế	Nam	23	07	08	Tp. HCM	
117	7A2	8A9	Nguyễn Trọng	Nghĩa	20	11	08	Tp. HCM	
118	7A2	8A2	Vô Ái	Nhi	10	08	08	Tp. HCM	
119	7A2	8A2	Nguyễn Đặng Phương	Như	28	11	08	Tp. HCM	
120	7A2	8A7	Trần Ngọc Châu	Phong	07	06	08	Tp. HCM	
121	7A2	8A4	Nguyễn Đăng	Phong	29	10	08	Bình Dương	
122	7A2	8A4	Phạm Lê Hoàng	Phúc	22	12	08	Tp. HCM	
123	7A2	8A2	Trần Ngọc Ái	Phương	03	09	08	Tp. HCM	
124	7A2	8A2	Nguyễn Hồng	Sơn	17	11	07	Tp. HCM	
125	7A2	8A3	Phạm Thị Hồng	Thắm	30	06	08	Tp. HCM	
126	7A2	8A2	Trần Thị Thu	Thảo	04	11	08	Tp. HCM	
127	7A2	8A2	Nguyễn Mai Anh	Thư	28	11	08	Tp. HCM	
128	7A2	8A2	Bùi Văn	Tiếp	26	01	07	Nam Định	
129	7A2	8A2	Bành Nguyễn Minh	Trang	01	02	08	Tp. HCM	
130	7A2	8A2	Lê Thị Thanh	Trúc	22	12	08	Tp. HCM	
131	7A2	8A3	Dương Minh	Tú	20	07	08	Tp. HCM	
132	7A2	8A2	Lý Lữ Thanh	Tuấn	13	01	08	Đồng Nai	
133	7A2	8A2	Lê Ngọc Yến	Vy	14	07	08	Tp. HCM	
134	7A3	8A3	Lê Mai	Anh	01	09	08	Tp. HCM	
135	7A3	8A3	Nguyễn Tuấn	Anh	25	06	08	Hà Tĩnh	
136	7A3	8A3	Trương Ngọc	Ánh	02	01	08	Tp. HCM	
137	7A3	8A3	Phạm Gia	Bảo	23	07	08	Tp. HCM	
138	7A3	8A2	Nguyễn Thanh	Chúc	28	10	08	Thái Bình	
139	7A3	8A2	Sử Thị Kim	Cương	25	07	08	Sóc Trăng	
140	7A3	8A3	Lê Hoàng Minh	Đăng	26	10	08	Lâm Đồng	
141	7A3	8A3	Nguyễn Lê Thành	Danh	19	10	08	Tp. HCM	
142	7A3	8A3	Bùi Quang	Đạo	22	10	08	Tp. HCM	
143	7A3	8A3	Nguyễn Hải	Duy	05	03	08	Tp. HCM	
144	7A3	8A3	Phùng Minh	Hà	19	06	08	Tp. HCM	
145	7A3	8A3	Nguyễn Trần Thanh	Hà	01	05	08	Tp. HCM	
146	7A3	8A3	Trần Đức	Hải	01	01	08	Quảng Trị	
147	7A3	8A3	Trương Ngọc	Hân	21	04	08	Tp. HCM	
148	7A3	8A3	Mai Văn	Hiếu	20	07	08	BR-VT	
149	7A3	8A3	Nguyễn Việt	Hoàng	31	08	08	Hà Tĩnh	
150	7A3	8A9	Nguyễn Hữu	Hưng	13	09	08	Tp. HCM	
151	7A3	8A3	Võ Đăng	Khôi	04	9	08	Tp. HCM	
152	7A3	8A3	Lê Phương	Liên	17	08	08	Tp. HCM	
153	7A3	8A2	Nguyễn Ngô Gia	Linh	01	07	08	Tp. HCM	
154	7A3	8A3	Võ Chí	Minh	28	11	08	Tp. HCM	
155	7A3	8A9	Đặng Nhật	Minh	04	06	08	Tp. HCM	
156	7A3	8A3	Mai Thị Hà	My	02	04	08	Tp. HCM	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
157	7A3	8A9	Đỗ Thị Trà	My	25	11	08	Tp. HCM	
158	7A3	8A3	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	21	02	08	Hậu Giang	
159	7A3	8A3	Nguyễn Nguyễn Gia	Như	24	10	08	Tp. HCM	
160	7A3	8A3	Đỗ Đức	Phong	12	07	08	Nam Định	
161	7A3	8A3	Đặng Nguyễn Trường	Thi	24	5	08	Tp. HCM	
162	7A3	8A3	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	04	12	08	Tp. HCM	
163	7A3	8A3	Trương Hiếu	Thuận	18	12	08	Tp. HCM	
164	7A3	8A3	Nguyễn Minh	Tiến	14	01	08	Tp. HCM	
165	7A3	8A8	Châu Bá	Toàn	20	09	08	Tp. HCM	
166	7A3	8A3	Hồ Phạm Minh	Toàn	15	07	08	Tp. HCM	
167	7A3	8A3	Vũ Nguyễn Mai	Trang	04	03	08	Bình Dương	
168	7A3	8A2	Lê Minh	Trí	16	10	08	Tp. HCM	
169	7A3	8A3	Bạch Thị Hải	Vân	28	12	08	Tp. HCM	
170	7A3	8A3	Trần Thảo	Vy	30	4	08	Hậu Giang	
171	7A4	8A8	Nguyễn Văn	Ái	31	03	07	Tp. HCM	
172	7A4	8A4	Trần Nguyễn Phúc	An	06	08	08	Tp. HCM	
173	7A4	8A4	Phạm Đình Minh	Anh	15	10	08	Tp. HCM	
174	7A4	8A4	Võ Tuấn	Anh	30	10	08	Đồng Tháp	
175	7A4	8A4	Vũ Hồng	Ánh	07	06	08	Tp. HCM	
176	7A4	8A2	Lý Thị Ngọc	Dung	23	11	08	Tp. HCM	
177	7A4	8A4	Nguyễn Trí	Dũng	03	02	08	Đak Lak	
178	7A4	8A4	Lê Thị Kim	Hậu	08	06	08	Tp. HCM	
179	7A4	8A4	Trần Ngọc Diệu	Hiền	04	12	08	Bình Định	
180	7A4	8A2	Nguyễn Minh	Hiếu	26	07	08	Tp. HCM	
181	7A4	8A8	Nguyễn Trung	Hiếu	29	11	08	Bắc Giang	
182	7A4	8A4	Hà Tuấn	Huy	27	10	08	Tp. HCM	
183	7A4	8A4	Nguyễn Lê Bảo	Khang	26	01	08	Tp. HCM	
184	7A4	8A4	Nguyễn Thành	Lợi	10	05	08	Bình Dương	
185	7A4	8A4	Văn Đức	Minh	13	06	08	Nghệ An	
186	7A4	8A4	Vũ Minh	Minh	13	10	08	Nghệ An	
187	7A4	8A4	Văn Thị Yến	Nga	09	01	08	Nghệ An	
188	7A4	8A4	Tô Nguyễn Phương	Nghi	19	10	08	Tp. HCM	
189	7A4	8A4	Nguyễn Hạnh	Nguyên	19	12	07	Tp. HCM	
190	7A4	8A4	Võ Hoàng	Nhã	30	10	07	Tp. HCM	
191	7A4	8A2	Nguyễn Hoàng	Nhân	28	06	07	Tp. HCM	
192	7A4	8A4	Văn Nguyễn Linh	Nhi	09	04	08	Tp. HCM	
193	7A4	8A2	Lê Đỗ	Phú	09	11	08	Tp. HCM	
194	7A4	8A2	Nguyễn Đại	Phúc	20	11	08	Tp. HCM	
195	7A4	8A4	Phan Thị Kim	Phương	25	12	08	Tp. HCM	
196	7A4	8A4	Cao Hoàng	Quân	17	10	08	Tp. HCM	
197	7A4	8A4	Đỗ Lê	Son	30	12	08	Tp. HCM	
198	7A4	8A4	Nguyễn Thị Hoài	Thắm	15	10	08	Bình Phước	
199	7A4	8A4	Lê Huỳnh Ngọc	Thi	17	11	08	Tp. HCM	
200	7A4	8A4	Trần Phúc	Thiên	13	07	08	Tp. HCM	
201	7A4	8A4	Huỳnh Phú	Thịnh	07	07	08	Tp. HCM	
202	7A4	8A4	Trương Thị Thanh	Trang	21	07	08	Tp. HCM	
203	7A4	8A2	Dương Đức	Trí	21	09	08	Đồng Nai	
204	7A4	8A4	Nguyễn Ngọc	Trí	12	09	08	Tp. HCM	
205	7A4	8A4	Nguyễn Minh	Tú	13	05	08	Tp. HCM	
206	7A4	8A4	Lê Cao Anh	Tuấn	25	10	08	Tp. HCM	
207	7A4	8A4	Nguyễn Minh	Tuấn	13	05	08	Tp. HCM	
208	7A4	8A4	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	31	07	08	Tp. HCM	
209	7A4	8A4	Hồ Ngọc	Vy	20	01	08	Tp. HCM	
210	7A5	8A5	Phan Thị Lan	Anh	12	03	08	Quảng Trị	

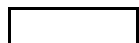
STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
211	7A5	8A5	Trần Minh	Anh	19	05	08	Tp. HCM	
212	7A5	8A5	Tào Phan Xuân	Bách	23	09	08	Tp. HCM	
213	7A5	8A5	Dương Gia	Bảo	19	11	08	Tp. HCM	
214	7A5	8A6	Phạm Thị Kim	Cương	10	08	08	Tp. HCM	
215	7A5	8A8	Lê Minh	Đạt	16	09	08	Tp. HCM	
216	7A5	8A9	Nguyễn Văn	Đạt	22	2	08	Tp. HCM	
217	7A5	8A5	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28	05	08	Tp. HCM	
218	7A5	8A5	Bùi Tiến	Dũng	17	02	08	Thái Bình	
219	7A5	8A8	Nguyễn Thị Thu	Hà	13	07	08	Tp. HCM	
220	7A5	8A8	Hồ Minh	Hải	29	01	08	Tp. HCM	
221	7A5	8A5	Trần Thu	Hiền	28	11	08	Thanh Hóa	
222	7A5	8A5	Lê Minh	Hiếu	18	01	08	Bình Dương	
223	7A5	8A6	Hà Minh	Hòa	29	09	08	Tp. HCM	
224	7A5	8A5	Nguyễn Thanh Gia	Huy	12	03	08	An Giang	
225	7A5	8A5	Võ Đăng	Khoa	29	05	08	Tp. HCM	
226	7A5	8A5	Võ Hữu Đăng	Khôi	05	09	08	Tp. HCM	
227	7A5	8A6	Lê Huỳnh Anh	Kiệt	16	04	08	Bến Tre	
228	7A5	8A5	Vương Thái	Lâm	31	08	08	Tp. HCM	
229	7A5	8A5	Nguyễn Mai	Linh	27	08	08	Tp. HCM	
230	7A5	8A1	Hứa Văn	Lợi	09	01	08	Bến Tre	
231	7A5	8A5	Giáp Tiến	Minh	8	08	08	Bắc Giang	
232	7A5	8A5	Phạm Hoàng	Nam	7	5	08	BR-VT	
233	7A5	8A5	Nguyễn Hoàng Bảo	Nghi	09	10	08	Tp. HCM	
234	7A5	8A5	Đặng Võ Thành	Nhân	17	11	08	Tp. HCM	
235	7A5	8A5	Trần Phụng	Nhi	27	07	08	Ninh Bình	
236	7A5	8A5	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	25	03	08	Tp. HCM	
237	7A5	8A9	Nguyễn Thanh	Phong	24	05	08	Tp. HCM	
238	7A5	8A5	Bùi Duy	Phúc	09	08	08	Tp. HCM	
239	7A5	8A5	Nguyễn Mai	Phương	07	02	08	Tp. HCM	
240	7A5	8A5	Trần Thị Như	Quỳnh	03	12	08	Tây Ninh	
241	7A5	8A5	Nguyễn Đức	Thịnh	05	01	08	Tp. HCM	
242	7A5	8A6	Hà Minh	Thuận	29	09	08	Tp. HCM	
243	7A5	8A5	Nguyễn Thị Hoài	Thương	27	01	08	Thanh Hóa	
244	7A5	8A9	Lưu Thị Thanh	Thúy	25	04	08	Tp. HCM	
245	7A5	8A5	Nguyễn Thị Thu	Thùy	21	10	08	Sóc Trăng	
246	7A5	8A2	Đỗ Minh	Triết	12	10	08	Tp. HCM	
247	7A5	8A6	Nguyễn Ngọc	Tùng	3	9	08	Tp. HCM	
248	7A5	8A8	Nguyễn Nhật	Uyên	23	04	08	Tp. HCM	
249	7A5	8A5	Nguyễn Phú	Vinh	24	03	08	Tp. HCM	
250	7A5	8A5	Lê Thị Yến	Vy	30	03	08	Tp. HCM	
251	7A6	8A6	Huỳnh Hoài	Ân	27	11	08	Tp. HCM	
252	7A6	8A6	Lê Bảo	Anh	06	01	08	TT Huế	
253	7A6	8A6	Lê Đức	Anh	07	08	08	Đồng Nai	
254	7A6	8A6	Chu Nguyễn Ngọc	Ánh	11	10	08	Bình Dương	
255	7A6	8A6	Nguyễn Gia	Bảo	11	06	08	Tp. HCM	
256	7A6	8A6	Trần Gia	Bảo	25	02	08	Tp. HCM	
257	7A6	8A6	Đoàn Nguyên Hoàng	Châu	22	05	08	Tp. HCM	
258	7A6	8A5	Ngô Quốc	Đạt	28	12	08	Đồng Tháp	
259	7A6	8A6	Đặng Quốc	Đạt	26	05	08	Tp. HCM	
260	7A6	8A6	Nguyễn Phạm Ánh	Dương	17	12	08	TT Huế	
261	7A6	8A5	Nguyễn Quốc	Duy	08	10	08	Tp. HCM	
262	7A6	8A6	Lê Nguyễn	Hậu	25	03	08	Tp. HCM	
263	7A6	8A6	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	24	07	08	Nam Định	
264	7A6	8A5	Phan Thị Quỳnh	Hương	06	12	08	Tp. HCM	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
265	7A6	8A6	Lê Cao	Huy	18	04	08	Tp. HCM	
266	7A6	8A6	Lương Gia	Huy	17	10	08	Tp. HCM	
267	7A6	8A6	Lê Hoàng	Khôi	02	10	08	Tp. HCM	
268	7A6	8A6	Nguyễn Nhật	Khôi	10	11	08	Tp. HCM	
269	7A6	8A5	Phạm Anh	Kiệt	30	01	08	Tp. HCM	
270	7A6	8A6	Nguyễn Thị Trúc	Lâm	08	06	08	Tp. HCM	
271	7A6	8A6	Chu Nguyễn Khánh	Linh	11	10	08	Bình Dương	
272	7A6	8A6	Nguyễn Tuấn	Minh	25	3	08	Vĩnh Long	
273	7A6	8A6	Giáp Huỳnh Thị Diễm	My	18	11	08	Vĩnh Long	
274	7A6	8A6	Nguyễn Văn Phương	Nam	30	10	08	Tp. HCM	
275	7A6	8A6	Trần Phương	Nam	31	05	08	Tp. HCM	
276	7A6	8A6	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	16	11	08	Tiền Giang	
277	7A6	8A6	Huỳnh Thảo	Nguyên	23	07	08	Tp. HCM	
278	7A6	8A6	Nguyễn Thị Yên	Nhi`	09	7	08	Tp. HCM	
279	7A6	8A6	Lê Tiến	Phát	25	06	08	Tp. HCM	
280	7A6	8A6	Trần Huỳnh	Phúc	1	1	08	Tp. HCM	
281	7A6	8A6	Nguyễn Thọ	Quang	08	12	08	Lâm Đồng	
282	7A6	8A6	Trần Sang	Sang	15	08	08	Hà Tĩnh	
283	7A6	8A6	Nguyễn Anh	Thư	18	01	08	Tp. HCM	
284	7A6	8A6	Hoàng Nguyễn Phương	Thư	14	02	08	Tp. HCM	
285	7A6	8A6	Trần Thị Kim	Thy	03	10	08	Thanh Hóa	
286	7A6	8A6	Trần Ngọc Huyền	Trâm	13	12	08	Tp. HCM	
287	7A6	8A6	Nguyễn Duy	Trọng	31	07	08	Long An	
288	7A6	8A6	Huỳnh Văn	Tường	18	01	08	An Giang	
289	7A6	8A6	Lê Bảo Gia	Uyên	03	02	08	Tp. HCM	
290	7A6	8A6	Nguyễn Trần Long	Vũ	06	05	08	Tp. HCM	
291	7A6	8A6	Tô Ngọc Tường	Vy	13	12	08	Tp. HCM	
292	7A7	8A7	Nguyễn Thái	An	19	04	08	Tp. HCM	
293	7A7	8A2	Trần Quốc	Anh	07	03	08	Tp. HCM	
294	7A7	8A7	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	14	08	08	Tp. HCM	
295	7A7	8A7	Phạm Dương Duy	Bảo	23	09	08	Tp. HCM	
296	7A7	8A2	Huỳnh Phú Gia	Bảo	06	05	08	Khánh Hòa	
297	7A7	8A7	Phạm Nguyễn Thành	Đạt	06	03	08	Tp. HCM	
298	7A7	8A7	Phan Quốc	Duy	22	05	08	Tp. HCM	
299	7A7	8A7	Bùi Hương	Giang	03	07	08	Bình Dương	
300	7A7	8A7	Lưu Đức	Hải	16	12	08	Tp. HCM	
301	7A7	8A9	Châu Nguyễn Ngọc	Hân	27	09	08	Sóc Trăng	
302	7A7	8A7	Đỗ Khánh	Hiền	13	04	08	Lâm Đồng	
303	7A7	8A2	Trần Tuấn	Hiền	20	05	08	Tp. HCM	
304	7A7	8A4	Lư Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	05	12	08	Tp. HCM	
305	7A7	8A7	Hồ Nguyễn Gia	Huy	25	01	08	Tp. HCM	
306	7A7	8A7	Nguyễn Quốc	Huy	28	07	08	Bến Tre	
307	7A7	8A7	Lê Thị Như	Huỳnh	26	03	08	Trà Vinh	
308	7A7	8A7	Võ Duy	Khang	29	03	08	Tp. HCM	
309	7A7	8A7	Ninh Lê Ánh	Linh	23	12	08	Tp. HCM	
310	7A7	8A7	Nguyễn Xuân	Lộc	21	12	07	Tp. HCM	
311	7A7	8A7	Lê Quang	Long	11	02	08	Tp. HCM	
312	7A7	8A4	Nguyễn Xuân	Mai	22	01	08	Thanh Hóa	
313	7A7	8A7	Nguyễn Nguyễn Kiều	My	14	03	08	TT Huế	
314	7A7	8A9	Bạch Hòa	Nam	11	07	08	Hà Tây	
315	7A7	8A7	Lê Minh	Nam	19	05	08	Mépu	
316	7A7	8A4	Lê Bùi Bảo	Ngọc	26	05	08	Ninh Bình	
317	7A7	8A7	Vũ Lâm	Nguyên	28	04	08	Tp. HCM	
318	7A7	8A7	Hồ Bảo	Nhi	15	05	08	Tp. HCM	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
319	7A7	8A7	Vũ Ngọc Bảo	Như	24	07	08	Tp. HCM	
320	7A7	8A7	Bùi Hoàng	Son	25	08	08	Tp. HCM	
321	7A7	8A7	Nguyễn Ngọc	Tài	07	06	08	Tp. HCM	
322	7A7	8A2	Nguyễn Phạm Tiến	Tài	28	12	08	Tp. HCM	
323	7A7	8A7	Cao Minh	Tâm	09	06	08	Tp. HCM	
324	7A7	8A7	Lê Quốc	Thái	09	06	08	Tp. HCM	
325	7A7	8A7	Lâm Chấn	Thiên	10	07	08	Lâm Đồng	
326	7A7	8A7	Lê Hoàng Anh	Thư	23	04	08	Tp. HCM	
327	7A7	8A7	Nguyễn Thị Minh	Thư	23	02	08	Tp. HCM	
328	7A7	8A7	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	20	06	08	Tp. HCM	
329	7A7	8A2	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	20	9	08	Tp. HCM	
330	7A7	8A7	Phạm Thanh	Trúc	18	9	08	Tp. HCM	
331	7A7	8A7	Diệp Thế	Trưởng	05	07	08	Tp. HCM	
332	7A7	8A7	Nguyễn Thanh	Tuyền	24	06	08	Tp. HCM	
333	7A7	8A7	Hoàng Trang Khánh	Vy	16	08	08	Tp. HCM	
334	7A7	8A7	Lê Thị Phương	Vy	25	01	08	Tp. HCM	
335	7A7	8A9	Lê Quỳnh Như	Ý	15	05	08	Tp. HCM	
336	7A8	8A8	Hà Thị Phương	Anh	16	04	08	Tp. HCM	
337	7A8	8A8	Nguyễn Tuấn	Anh	08	07	08	Hà Tĩnh	
338	7A8	8A5	Vũ Thị Ngọc	Ánh	09	06	08	Tp. HCM	
339	7A8	8A8	Nguyễn Lê Gia	Bảo	10	03	08	Lâm Đồng	
340	7A8	8A8	Lê Quân	Bảo	14	01	08	Tp. HCM	
341	7A8	8A5	Trần Nhựt Minh	Đạt	17	05	08	Tp. HCM	
342	7A8	8A8	Hà Thị Thúy	Diễm	01	01	08	Tp. HCM	
343	7A8	8A5	Trần Xuân	Hải	26	09	08	Tp. HCM	
344	7A8	8A3	Lê Nguyễn Thu	Hiền	15	10	08	Bình Dương	
345	7A8	8A8	Nguyễn Bá	Hiếu	30	5	08	Tp. HCM	
346	7A8	8A8	Bùi Phạm Quỳnh	Hoa	04	09	08	Tp. HCM	
347	7A8	8A5	Đinh Tiên Huy	Hoàng	08	05	08	Tp. HCM	
348	7A8	8A8	Huỳnh Quốc Gia	Huy	09	12	08	Tp. HCM	
349	7A8	8A3	Trần Minh	Huy	02	12	08	Tp. HCM	
350	7A8	8A8	Trần Hoàng Gia	Khánh	06	12	08	Tp. HCM	
351	7A8	8A8	Lê Bá Minh	Khôi	18	11	08	Tp. HCM	
352	7A8	8A8	Lê Gia	Kiệt	16	09	08	Tp. HCM	
353	7A8	8A8	Nguyễn Thái Thùy	Linh	13	11	08	Tp. HCM	
354	7A8	8A3	Kiều Thị Tuyết	Mai	04	09	08	Ninh Thuận	
355	7A8	8A8	Mai Thị Trà	Mi	02	12	08	TT Huế	
356	7A8	8A8	Phùng Ngọc	Minh	19	10	08	Thanh Hóa	
357	7A8	8A4	Nguyễn Thị Diễm	My	18	08	08	Dăkơ	
358	7A8	8A3	Hồ Nguyễn Hà	Nam	04	03	08	Tp. HCM	
359	7A8	8A8	Lê Thị Yến	Nhi	06	01	08	Tp. HCM	
360	7A8	8A8	Lê Quỳnh	Như	22	11	08	Tp. HCM	
361	7A8	8A8	Nhâm Minh	Phong	10	11	08	Lào Cai	
362	7A8	8A8	Dương Hồng	Phúc	04	02	08	Tp. HCM	
363	7A8	8A8	Nguyễn Thành	Phước	24	9	08	Tp. HCM	
364	7A8	8A8	Đinh Tiến	Quân	07	08	08	Tp. HCM	
365	7A8	8A3	Phạm Hoàng	Quý	01	06	08	Tp. HCM	
366	7A8	8A8	Cù Tấn	Sang	09	03	08	Bình Định	
367	7A8	8A4	Ngô Lê Thu	Tâm	20	07	08	Tp. HCM	
368	7A8	8A8	Lâm Quốc	Thắng	17	09	08	Tp. HCM	
369	7A8	8A8	Trần Lê Anh	Thư	28	11	08	Hà Nội	
370	7A8	8A8	Phạm Nguyễn Bảo	Thy	28	02	08	Ninh Bình	
371	7A8	8A8	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	23	03	08	Trà Vinh	
372	7A8	8A8	Cao Nguyễn Ngọc	Trân	13	06	08	Tp. HCM	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
373	7A8	8A8	Phạm Ngọc	Trúc	19	07	08	Bến Tre	
374	7A8	8A8	Phạm Quốc	Trung	26	08	08	Tp. HCM	
375	7A8	8A8	Phạm Văn	Trương	22	01	08	An Giang	
376	7A8	8A8	Lê Trần Anh	Tuấn	15	05	08	Hà Tĩnh	
377	7A8	8A8	Lê Thanh	Tùng	07	01	08	Sóc Trăng	
378	7A8	8A8	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	15	12	08	Tp. HCM	
379	7A8	8A8	Trần Đoàn Khánh	Vy	24	04	08	Tp. HCM	
380	7A8	8A8	Lê Hoàng Thảo	Vy	29	06	08	Tp. HCM	
381	7A8	8A8	Nguyễn Thị Như	Ý	13	08	08	Lâm Đồng	
382	7A9	8A9	Vũ Hồng	Ân	22	04	08	Tp. HCM	
383	7A9	8A9	Trần Hồng	Anh	16	05	08	Bình Dương	
384	7A9	8A9	Ngô Quỳnh	Anh	30	04	08	Tp. HCM	
385	7A9	8A9	Phan Duy	Bảo	19	10	08	Đồng Tháp	
386	7A9	8A9	Trần Nguyễn Gia	Bảo	06	04	08	Tp. HCM	
387	7A9	8A2	Lê Quốc	Đạt	27	06	08	Tp. HCM	
388	7A9	8A9	Trần Mạnh	Duy	23	10	08	Tp. HCM	
389	7A9	8A5	Lê Thị Vân	Giang	16	04	08	Thanh Hóa	
390	7A9	8A7	Trần Thị Ngọc	Hà	09	05	08	Nghệ An	
391	7A9	8A2	Ninh Hoàng	Hải	10	10	08	Tp. HCM	
392	7A9	8A9	Hồ Dương Trọng	Hiếu	15	06	08	Tp. HCM	
393	7A9	8A9	Hoàng Tuấn	Hùng	22	03	07	Tp. HCM	
394	7A9	8A3	Nguyễn Tuấn	Hưng	18	11	08	Tp. HCM	
395	7A9	8A3	Thái Trần Gia	Huy	26	2	08	Hà Tĩnh	
396	7A9	8A9	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	20	07	08	Bình Dương	
397	7A9	8A3	Hoa Hoàng	Khang	08	07	08	Tp. HCM	
398	7A9	8A5	Nguyễn Châu	Khánh	06	09	08	Tp. HCM	
399	7A9	8A9	Trần Nguyễn Quang	Lộc	07	05	08	Tp. HCM	
400	7A9	8A9	Kim Hoàng	Long	30	11	08	Tp. HCM	
401	7A9	8A9	Nguyễn Hoàng	Mi	15	02	08	Tp. HCM	
402	7A9	8A9	Phùng Nguyễn Kim	My	13	03	08	BR-VT	
403	7A9	8A2	Nguyễn Nguyễn Quốc	Nam	22	01	08	Tp. HCM	
404	7A9	8A9	Nguyễn Đăng	Ngọc	29	05	08	Tp. HCM	
405	7A9	8A7	Nguyễn Thành	Nhân	19	05	08	Tp. HCM	
406	7A9	8A3	Mai Phương	Nhi	23	11	08	Quảng Bình	
407	7A9	8A9	Nguyễn Yên	Nhi	18	09	08	Đak Nông	
408	7A9	8A9	Lê Quỳnh	Như	08	08	08	Tp. HCM	
409	7A9	8A5	Nguyễn Trường	Phú	29	04	08	Tp. HCM	
410	7A9	8A9	Nguyễn Ngô Hồng	Phúc	30	07	08	Tp. HCM	
411	7A9	8A9	Nguyễn Mai	Phương	30	03	08	Tp. HCM	
412	7A9	8A9	Phùng Tấn	Tài	07	05	08	Tp. HCM	
413	7A9	8A9	Lê Nhật	Tân	12	09	08	Tp. HCM	
414	7A9	8A9	Trần Huỳnh	Thành	19	03	08	Tp. HCM	
415	7A9	8A9	Vũ Thị Phương	Thảo	16	06	08	Tp. HCM	
416	7A9	8A9	Lê Minh	Thiện	24	07	08	Quảng Bình	
417	7A9	8A9	Nguyễn Anh	Thư	05	11	08	Tp. HCM	
418	7A9	8A9	Lê Thị Cẩm	Tiên	24	09	08	Tp. HCM	
419	7A9	8A9	Lê Thị Mai	Trang	26	10	08	Thanh Hóa	
420	7A9	8A7	Trần Yên	Trang	13	12	08	Tp. HCM	
421	7A9	8A9	Nguyễn Thanh	Trúc	06	12	08	Tp. HCM	
422	7A9	8A9	Trần Nguyễn Kim	Tuyền	17	09	08	Quảng Ngãi	
423	7A9	8A9	Nguyễn Đình	Vinh	31	03	08	Nghệ An	
424	7A9	8A9	Trần Thị Thảo	Vy	01	05	08	Tp. HCM	
425	7A9	8A5	Mai Đặng Thúy	Vy	23	04	08	Tp. HCM	
426	8A5	8A7	Trần Bảo	Trung	04	09	07	Nghệ An	

STT	Lớp		Họ và chữ lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nơi sinh	Ghi chú
	Cũ	Mới							
427	8A6	8A5	Lê Châu Hải	My	30	12	07	Tp. HCM	
428	8A9	8A1	Huỳnh Lương Bảo	Ngọc	07	09	07	Tiền Giang	





[illegible]

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

